TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nga

Ông Phan Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Trí C, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 381 Tổ T, ấp M, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn S và bà Trần Thị Y; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 24/8/2020, bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 52/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2022;

Tiền sự: Ngày 30/4/2023, bị Công an xã P, huyện N ra Quyết định xử phạt số tiền 1.500.000 đồng vê hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 10982/QĐ-XPHC. Chấp hành xong đóng phạt ngày 09/5/2023;

Nhân thân: Ngày 03/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 03 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 01/2014/HSST. Mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam và bị cáo được trả tự do ngay sau khi xét xử, chấp hành xong đóng án phí vào ngày 21/8/2015;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Trần Văn D, sinh năm 2000 tại Sóc Trăng; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 529/47/3 đường N, ấp M, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Trương Thị A; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/01/2019, bị Công an xã P, huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 120/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2021, chấp hành xong đóng án phí ngày 06/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Nguyễn Văn U, sinh năm 1957 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 460/16 đường N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B342/19 Đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ và 02 người con, sinh năm 1986 và 1989;

Tiền án:

- Ngày 06/7/2017, bị Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 131/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2018, chưa chấp hành đóng án phí;

- Ngày 24/8/2020, bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có" theo Bản án số: 52/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/02/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 965/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2000 và chấp hành xong nộp án phí ngày 30/7/2008.

- Ngày 26/8/2010, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 131/2010/HSST. Bị cáo kháng cáo nên ngày 22/12/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên phạt bị cáo 02 năm tù theo Bản án số: 658/2010/HSST. Chấp hành xong nộp án phí ngày 07/10/2011 và chấp hành xong nộp phạt sung quỹ nhà nước vào ngày 20/5/2013.

- Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 456/2014/HSST (bằng thời hạn tạm giam), chấp hành xong nộp án phí ngày 19/8/2016;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Bông Hoa V, sinh năm 1972 - *(Có đơn xin vắng mặt)*

Nơi cư trú: 156 đường B, KDC T, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1/ Ông Đỗ Trí D1, sinh năm 1986 - *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 19/7 Khu phố N, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2/ Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1971 - *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 88/18 đường Đ, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3/ Ông Đặng Văn T, sinh năm 1975 - *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 76/3 Khu phố B, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4/ Ông Phan Văn H, sinh năm 2002 - *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 29/6 đường H, ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1992 - *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 6 đường 6C, KDC T, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6/ Ông Nguyễn C1, sinh năm 1990 - *(có mặt)*

Nơi cư trú: 6 đường 6C, KDC T, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trí C và Trần Văn D có mối quan hệ là bạn bè. Ngày 13/7/2023, C đến thuê phòng 202 khách sạn Mi Mi địa chỉ số 6, đường 6C, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B để ở một mình. Đến trưa ngày 15/7/2023, C điện thoại rủ D đến Khách sạn sử dụng ma túy, D đồng ý. D bắt xe Grab bike đến Khách sạn gặp C. Lúc này, C điều khiển xe mô tô Dream biển số 51Z1-4746 đến khu vực đường Khánh Hội thuộc Quận T mua 01 gói ma túy (hàng đá) với giá 200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đem về phòng 202 Khách sạn Mi Mi và cùng D sử dụng chung hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, D đưa cho C 100.000 đồng tiền hùn mua ma túy.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C rủ D đi bẻ trộm kính chiếu hậu xe ô tô đỗ ngoài đường để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, D đồng ý. D mượn xe mô tô biển số 51Z1-4746 của C chạy ra đường đi công việc đến trước địa chỉ số 156, đường số 3, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B thì nhìn thấy xe ô tô hiệu Lexus biển số 51G-648.77 của ông Bông Hoa V đang đỗ trước nhà không người trông coi nên D đi về Khách sạn báo cho C biết để đến trộm kính chiếu hậu xe ô tô trên. Lúc này, C chỉ cho D cách bẻ kính chiếu hậu xe ô tô, đồng thời C và D đem theo 01 cây kiềm bằng kim loại (lưỡi mỏ vịt) và 01 túi ni lông màu đen để đi trộm. Chuẩn bị xong, C điều khiển xe mô tô biển số 51Z1- 4746 chở D đến đường số 3 và dừng xe mô tô sát vào kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77 đang đỗ, D dùng hai tay bẻ gãy kính chiếu hậu bên trái rồi dùng kiềm cắt dây điện và lấy được kính chiếu hậu bỏ vào túi ni lông rồi cả hai đến khu vực cầu Tân Thuận thuộc Quận T, C kêu D xuống xe vào quán cà phê Quỳnh địa chỉ số 21 đường T, Phường M, Quận T chờ, còn C đem kính xe vừa trộm được đến công viên dạ cầu Tân Thuận 2, Phường M, Quận T bán cho Nguyễn Văn U. U biết kính chiếu hậu trên do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý

mua với giá 1.500.000 đồng. Bán kính xong, C trở lại quán cà phê Quỳnh chở D về Khách sạn và chia cho D 750.000 đồng từ việc bán kính chiếu hậu .

Đến trưa ngày 16/7/2023, D cùng bạn là Phan Văn H đến phòng 202 khách sạn MiMi gặp C. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 51Z1-4746 đến khu vực đường Khánh Hội mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đem về phòng 202 Khách sạn Mi Mi và cùng D, H sử hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, H và D hùn tiền 200.000 đồng đưa cho C hùn tiền mua ma túy.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C tiếp tục rủ D và kêu D rủ H đi bẻ trộm kính chiếu hậu ậu xe ô tô, D và H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 59C1-890.27 chở D, còn C điều khiển xe mô tô biển số 51Z1-4746 đi một mình chạy qua nhiều tuyến đường trong khu dân cư Trung Sơn tìm tài sản. Khi đi, D mang theo 01 cây kiềm, C mang theo 01 cái ba lô màu đen. Khi đến trước nhà số 70, đường Số 9, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B thì cả ba nhìn thấy xe ô tô Mercedes-Benz biển số 51G-798.93 đang đỗ trên đường, không người trông coi nên dừng xe lại, D xuống xe đi đến dùng hai tay bẻ gãy, dùng kiềm cắt dây điện và lấy được 02 kính chiếu hậu bên phải và bên trái của xe ô tô trên đưa cho C bỏ vào ba lô màu đen rồi cả ba đến quán cà phê Quỳnh, C kêu D và H vào quán uống nước chờ, còn C đem 02 kính chiếu hậu vừa trộm được đến công viên dạ cầu Tân Thuận 2 bán cho Nguyễn Văn U. U biết kính chiếu hậu trên do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.200.000 đồng. Xong, C quay về quán cà phê Quỳnh gặp D, H và cả ba đi về khách sạn MiMi. Tại đây, C chia cho D và H mỗi người 700.000 đồng tiền bán 02 kính xe, C giữ 800.000 đồng. Sau đó, C đi một mình qua khu vực đường Khánh Hội thuộc Quận T mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) mang về phòng 202 Khách sạn Mi Mi cùng D và H sử dụng hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, D và H mỗi người đưa cho C 100.000 đồng tiền hùn mua ma túy.

Sau khi mua 03 kính chiếu hậu của C, U mang bán lại cho người khác 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus với giá 1.700.000 đồng và 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Mercedes Benz với giá 1.200.000 đồng.

Ngày 17/7/2023, ông Bông Hoa V đến Công an xã Bình Hưng trình báo sự việc bị mất trộm 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77. Riêng chủ xe ô tô Mercedes-Benz biển số 51G-798.93 không đến Công an trình báo. Qua truy xét, Công an đưa C, D và H về trụ sở làm việc và cả 03 khai nhận hành vi trộm cắp kính chiếu hậu xe ô tô như trên. Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số: 2180/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77 trị giá 26.209.550 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 2989/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 02 chiếc kính chiếu hậu (bên trái và bên phải) xe ô tô Mercedes Benz trị giá 31.110.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ của Đỗ Trí C:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo cùng sim.

- 01 quần đùi nam màu xanh đen, 01 áo thun nam màu đen, 01 nón bảo hiểm màu cam và 01 ba lô màu đen.

- 01 xe mô tô loại Dream màu xanh biển số 51Z1-4746, số khung: C100MN-0086562, số máy: C100MNE-0086562 (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C), qua xác minh không xác định được chủ sở hữu. Ông Đỗ Trí D1 (anh ruột của bị cáo C) khai được một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) cho chiếc xe trên vào khoảng năm 2013. Sau đó, ông D1 cho C mượn xe này để làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Kết quả giám định biển số 51Z1-4746 là giả.

* Vật chứng tạm giữ của Trần Văn D:

- 01 điện thoại di động Iphone cùng sim.

- 01 quần jean nam màu xanh, 01 áo thun nam màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu vàng đen.

- Số tiền 900.000 đồng, là tiền D được chia từ việc bán kính chiếu hậu xe ô tô.

* Vật chứng tạm giữ của Phan Văn H:

- 01 điện thoại di động Oppo.

- 01 quần jean nam màu xanh và 01 áo thun nam màu đen.

- 01 xe mô tô Wave biển số 59C1-890.27, qua xác minh do bà Nguyễn Thị Thanh L đăng ký sở hữu và bán lại cho người khác không rõ lai lịch. Phan Văn H khai mua lại xe này của Đặng Văn T và sử dụng làm phương tiện đi lại, chở D đi trộm cắp 02 kính chiếu hậu xe ô tô Mercedes Benz.

* Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn U:

- 03 kính chiếu hậu xe ô tô gồm: 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 và 02 kính chiếu hậu (bên phải và bên trái xe ô tô JAGUAR.

- 01 điện thoại di động Samsung cùng sim.

- Số tiền 2.900.000 đồng, là tiền U bán 02 kính chiếu hậu xe ô tô có được.

Về dân sự: Ông Bông Hoa V yêu cầu các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D bồi thường số tiền 26.209.550 đồng đối với trị giá kính chiếu hậu bị chiếm đoạt.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Trí C về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn U (có lý lịch nêu trên) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đối với hành vi của Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H trộm cắp 02 chiếc kính chiếu hậu (bên trái và bên phải) xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 trị giá 31.110.000 đồng vào ngày 16/7/2023 tại trước nhà số 70, đường số 9, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B nhưng bị hại không đi trình báo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tìm chủ sở hữu xe ô tô trên nhưng không có ai liên hệ để làm việc. Do đó, Cơ quan điều tra tách hành vi này ra để tiếp tục truy tìm bị hại để làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Trí C: Xử phạt bị cáo Đỗ Trí C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 09 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn D: Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2, khoản 5 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn U: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 – 30.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước;

- Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo cùng sim (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C); 01 (một) điện thoại di động Iphone cùng sim (thu giữ của bị cáo Trần Văn D); 01 (một) điện thoại di động Samsung cùng sim (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U).

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần đùi nam màu xanh đen, 01 (một) áo thun nam màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu cam, 01 (một) ba lô màu đen (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C); 01 (một) quần jean nam màu xanh, 01 (một) áo thun nam màu xanh, 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng đen (thu giữ của bị cáo Trần Văn D); 01(một) quần jean nam màu xanh, 01 (một) áo thun nam màu đen (thu giữ của Phan Văn H); 01 (một) biển số 51Z1-4746, qua giám định là biển số giả.

+ Giao Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Oppo; 01 (một) xe mô tô Wave biển số 59C1-890.27 (thu giữ của Phan Văn H) và 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U) để điều tra giải quyết sau cùng với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/7/2023 do Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H thực hiện.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 (một) xe mô tô loại Dream màu xanh, số khung: C100MN-0086562, số máy: C100MNE-0086562 (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C) và 02 kính chiếu hậu (bên phải và bên trái) xe ô tô JAGUAR (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U). Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Văn D và số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo U.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D, Nguyễn Văn U khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ án nêu trên, các bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn C1 trình bày: Ông C1 là quản lý của khách sạn Mi Mi, việc C thuê phòng 202 Khách sạn Mi Mi địa chỉ số 6, đường 6C, khu dân cư T, Ấp 4B, xã B, huyện B để sử dụng trái phép chất ma túy thì ông C1 hoàn toàn không hay biết và cũng không có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1]- Vào ngày 15/7/2023, bị cáo Đỗ Trí C đã thực hiện hành vi sử dụng địa điểm do bị cáo thuê là phòng 202 Khách sạn Mi Mi địa chỉ số 6, đường S, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B để chứa chấp cho bị cáo Trần Văn D cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo; tiếp theo ngày 16/7/2023 bị cáo Đỗ Trí C tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng địa điểm do bị cáo thuê là phòng 202 khách sạn Mi Mi để chứa chấp cho bị cáo Trần Văn D và Phan Văn H cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo 02 lần; Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước và trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Trí C đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2]- Ngoài ra, vào ngày 15/7/2023 bị cáo Đỗ Trí C cùng với bị cáo Trần Văn D đã thực hiện hành vi lén lút bẻ trộm 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77 trị giá 26.209.550 đồng của ông Bông Hoa V tại trước địa chỉ số 156, đường Số B, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3]- Đối với bị cáo Nguyễn Văn U, vào ngày 15/7/2023 đã thực hiện hành vi mua 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77 do bị cáo Đỗ Trí C đem bán với giá 1.500.000 đồng (trị giá 01 kính chiếu hậu trên qua định giá là 26.209.550 đồng). Tiếp theo ngày 16/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn U tiếp tục mua 02 chiếc kính chiếu hậu (bên trái và bên phải) xe ô tô Mercedes Benz do bị cáo Đỗ Trí C đem bán với giá 2.200.000 đồng (trị giá 02 kính chiếu hậu trên qua định giá là 31.110.000 đồng) . Trong cả 02 lần mua kính chiếu hậu do Đỗ Trí C đem bán, bị cáo U biết rõ đây là tài sản do C phạm tội mà có nhưng vì vụ lợi nên bị cáo U vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành mua tài sản tài sản do phạm tội mà có, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2016 đến ngày 16/7/2023 bị cáo liên tiếp thực hiện 06 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Cụ thể:

- Ngày 17/12/2016 bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ (mua) 02 kính chiếu hậu (trái, phải) xe ô tô Mercedes C250 biển số 51F-075.82 do Trương Văn H đem bán mà bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (trị giá 02 kính chiếu hậu trên qua định giá là 71.000.000 đồng), nên ngày 06/7/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 131/2017/HSST ngày 06/7/2017 (chưa được xóa án tích);

- Ngày 26/02/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ (mua) 02 kính chiếu hậu (trái, phải) xe ô tô Mercedes Benz GLC300 biển số 51H-224.64 do Lê Thanh D đem bán mà bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (trị giá 02 kính chiếu hậu trên qua định giá là 66.007.000 đồng); ngày 29/3/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ (mua) 02 kính chiếu hậu (trái, phải) xe ô tô Peugoet 3008 biển số 51H-115.59 do Đỗ Trí C đem bán mà bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (trị giá 02 kính chiếu hậu trên qua định giá là 12.400.000 đồng); tiếp theo ngày 03/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tiêu thụ (mua) 02 kính chiếu hậu (trái, phải) xe ô tô Mistubishi Triton biển số 51D-377.45 do Lê Thanh D đem bán mà bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (trị giá 02 kính chiếu hậu trên qua định giá là 8.267.000 đồng); nên ngày 24/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số: 52/2020/HSST ngày 24/8/2020 (Bản án này xác định bị cáo tái phạm). Bị cáo chấp hành án xong ngày 09/7/2022 (chưa được xóa án tích);

- Ngày 15/7/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ (mua) 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77 do Đỗ Trí C đem bán mà bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (trị giá 01 kính chiếu hậu trên qua định giá là 26.209.550 đồng); tiếp theo ngày 16/7/2023 bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ (mua) 02 chiếc kính chiếu hậu (trái, phải) xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 do Đỗ Trí C đem bán mà bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (trị giá 02 kính chiếu hậu trên qua định giá là 31.110.000 đồng) và đang bị truy tố, xét xử trong vụ án này.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn U đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", với tình tiết định khung hình phạt "Có tính chất chuyên nghiệp" và "Tái phạm nguy hiểm"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án trộm cắp tài sản, các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo C là người rủ rê bị cáo D đi trộm cắp tài sản và đi bán tài sản trộm cắp được cho Nguyễn Văn U rồi lấy tiền chia lại cho bị cáo D; còn bị cáo D là người trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại. Xét về nhân thân thì cả 03 bị cáo đều có nhân thân xấu như trong phần lý lịch đã nêu. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét thấy có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu

hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1]- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Ngày 24/8/2020 bị cáo Đỗ Trí C bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 52/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2022. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Vào ngày 15/7/2023 và ngày 16/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn U đã hai lần phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trần Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2]- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bông Hoa V yêu cầu các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D liên đới bồi thường giá trị chiếc kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Lexus biển số 51G-648.77 là 26.209.550. đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D cũng đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 26.209.550. đồng (trong đó: phần của bị cáo C là 13.104.775 đồng, phần của bị cáo D là 13.104.775 đồng). Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Bông Hoa V là có căn cứ nên chấp nhận, buộc các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D liên đới bồi thường cho bị hại Bông Hoa V số tiền 26.209.550. đồng (trong đó: phần của bị cáo C là 13.104.775 đồng, phần của bị cáo D là 13.104.775 đồng).

[8] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo cùng sim (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C); 01 điện thoại di động Iphone cùng sim (thu giữ của bị cáo Trần Văn D); 01 điện thoại di động Samsung cùng sim (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U), sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 quần đùi nam màu xanh đen, 01 áo thun nam màu đen, 01 nón bảo hiểm màu cam và 01 ba lô màu đen (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C); 01 quần jean nam màu xanh, 01 áo thun nam màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu vàng đen (thu giữ của bị cáo Trần Văn D); 01 quần jean nam màu xanh và 01 áo thun nam màu đen (thu giữ của Phan Văn H); xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô loại Dream màu xanh biển số 51Z1-4746, số khung: C100MN-0086562, số máy: C100MNE-0086562 (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C), qua xác minh không xác định được chủ sở hữu. Ông Đỗ Trí D1 (anh ruột của bị cáo C) khai được một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) cho chiếc xe trên vào khoảng năm 2013. Sau đó, ông D1 cho C mượn xe này để làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu xe mô tô này không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Kết quả giám định biển số 51Z1-4746 là giả.

- Xét, chiếc xe mô tô loại Dream màu xanh biển số 51Z1-4746, số khung: C100MN-0086562, số máy: C100MNE-0086562 (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C), qua xác minh không xác định được chủ sở hữu nên giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với biển số 51Z1-4746 qua giám định là biển số giả nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động Oppo và 01 xe mô tô Wave biển số 59C1-890.27 (thu giữ của Phan Văn H), qua xác minh do bà Nguyễn Thị Thanh L đăng ký sở hữu và bán lại cho người khác không rõ lai lịch. Phan Văn H khai mua lại xe này của Đặng Văn T và sử dụng chở D đi trộm cắp 02 kính chiếu hậu xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 vào ngày 16/7/2023. Do Cơ quan điều tra tách hành vi trộm cắp 02 chiếc kính chiếu hậu (bên trái và bên phải) xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 trị giá 31.110.000 đồng vào ngày 16/7/2023 tại trước nhà số 70, đường số C, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B của Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H ra để truy tìm bị hại và giải quyết sau nên giao Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại di động Oppo và 01 xe mô tô Wave biển số 59C1-890.27 (thu giữ của Phan Văn H) để điều tra giải quyết sau

cùng với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/7/2023 do Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H thực hiện.

- Đối với 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 thu giữ của Nguyễn Văn U. Do Cơ quan điều tra tách hành vi trộm cắp 02 chiếc kính chiếu hậu (bên trái và bên phải) xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 trị giá 31.110.000 đồng vào ngày 16/7/2023 tại trước nhà số 70, đường số C, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B của Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H ra để truy tìm bị hại và giải quyết sau nên giao Cơ quan điều tra tạm giữ 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 để điều tra giải quyết sau cùng với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/7/2023 do Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H thực hiện.

- Đối với 02 kính chiếu hậu (bên phải và bên trái) xe ô tô JAGUAR (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U). Bị cáo U khai mua 02 kính chiếu hậu trên của đối tượng không rõ lai lịch nên giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 02 kính chiếu hậu (bên phải và bên trái) xe ô tô JAGUAR trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Văn D, là tiền D được chia từ việc bán kính chiếu hậu xe ô tô cho bị cáo U và số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo U, là tiền bị cáo U bán 02 kính chiếu hậu xe ô tô cho người khác có được nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Trí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 655.239 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 655.239 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với hành vi của Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H trộm cắp 02 chiếc kính chiếu hậu (bên trái và bên phải) xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 trị giá 31.110.000 đồng vào ngày 16/7/2023 tại trước nhà số 70, đường số C, khu dân cư T, Ấp B, xã B, huyện B nhưng bị hại không đi trình báo. Qua xác minh chiếc ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 do ông Lương

Quang T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh mời chủ sở hữu xe ô tô trên nhưng không có ai đến liên hệ để làm việc nên Cơ quan điều tra tách hành vi này ra để tiếp tục truy tìm bị hại để làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm bị hại để điều tra, xử lý hành vi nêu trên của Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Thành L và ông Nguyễn C1 là quản lý khách sạn Mi Mi cho C thuê phòng 202 nhưng không biết việc C cùng D và H sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho C tại khu vực đường Khánh Hội thuộc Quận T, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn U số tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng, do bị cáo U không có nghề nghiệp, thu nhập và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Trí C:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Trí C** 09 (chín) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn D:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

* Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 323; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Văn U**:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn U** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

* Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D liên đới bồi thường cho bị hại Bông Hoa V số tiền 26.209.550 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm năm mươi đồng), cụ thể phần bồi thường của mỗi người như sau:

+ Phần của bị cáo Đỗ Trí C là 13.104.775 đồng (mười ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng);

+ Phần của bị cáo Trần Văn D là 13.104.775 đồng (mười ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng);

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Bông Hoa V mà các bị cáo Đỗ Trí C, Trần Văn D chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo cùng sim (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C); 01 (một) điện thoại di động Iphone cùng sim (thu giữ của bị cáo Trần Văn D); 01 (một) điện thoại di động Samsung cùng sim (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần đùi nam màu xanh đen, 01 (một) áo thun nam màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu cam, 01 (một) ba lô màu đen (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C); 01 (một) quần jean nam màu xanh, 01 (một) áo thun nam màu xanh, 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng đen (thu giữ của bị cáo Trần Văn D); 01(một) quần jean nam màu xanh, 01 (một) áo thun nam màu đen (thu giữ của Phan Văn H); 01 (một) biển số 51Z1-4746, qua giám định là biển số giả.

- Giao Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Oppo; 01 (một) xe mô tô Wave biển số 59C1-890.27 (thu giữ của Phan Văn H) và 01 kính chiếu hậu bên trái xe ô tô Mercedes Benz biển số 51G-798.93 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U) để điều tra giải quyết sau cùng

với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 16/7/2023 do Đỗ Trí C, Trần Văn D và Phan Văn H thực hiện.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 (một) xe mô tô loại Dream màu xanh, số khung: C100MN-0086562, số máy: C100MNE-0086562 (thu giữ của bị cáo Đỗ Trí C) và 02 kính chiếu hậu (bên phải và bên trái) xe ô tô JAGUAR (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn U). Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(các đồ vật, vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/01/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Văn D và số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo U

(Số tiền trên Công an huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Bình Chánh ngày 26/8/2023)

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Đỗ Trí C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 655.239 đồng (sáu trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 655.239 đồng (sáu trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, ông Nguyễn C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (2);
- Bị cáo (3);
- Bị hại (1);
- Đương sự (6);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông

